CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 98 /QĐ-CĐĐHCN

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh
Năm học 2023 – 2024

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-CĐCT ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ban thường vụ Công Đoàn Công Thương Việt Nam về việc công nhận Ban Chấp hành Công đoàn Cơ sở Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ vào Qui chế Tài chính của Công đoàn Cơ sở Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM;

Theo đề nghị của Văn phòng Công đoàn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 37 tổ công đoàn đạt danh hiệu Tổ công đoàn vững mạnh và 235 đoàn viên đạt danh hiệu công đoàn viên xuất sắc năm học 2023 - 2024 (phụ lục kèm theo quyết định)

Điều 2. Tiền thưởng thưởng cho Tổ công đoàn xuất sắc là 702,000 đồng/tổ.

Tiền thưởng công đoàn viên xuất sắc là 351.000 đồng/người.

Tổng số tiền thưởng thưởng là: 108,459,000 (Một trăm lẻ tám triệu, bốn trăm năm mươi chín đồng)

Điều 3. Văn phòng Công đoàn, Ủy viên phụ trách tài chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VPCĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
BCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Ngọc Sơn

Danh Sách Cá Nhân Công Đoàn Viên Xuất Sắc

(Kèm theo quyết định số: 98 QĐ/CĐĐHCN ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh)

TT	Họ Và Tên	Đơn Vị	GK-ĐVXS	Tiền Thưởng	Ký Nhận
1	Phan Hồng Hải	Ban Giám hiệu	X	351,000	
2	Huỳnh Trung Hiếu	Ban Giám hiệu	X	351,000	
3	Đàm Sao Mai	Ban Giám hiệu	X	351,000	
4	Nguyễn Xuân Hồng	Ban Giám hiệu	X	351,000	
5	Phạm Thị Oanh	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
6	Ngô Ngọc Hưng	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
7	Nguyễn Đức Phương	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
8	Nguyễn Thị Phượng	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
9	Lý Thanh Bình	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
10	Võ Hoàng Trụ	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
11	Nguyễn Thị Phi Vân	Khoa Khoa học Cơ bản	X	351,000	
12	Nguyễn Đức Nam	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
13	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
14	Bùi Quốc Duy	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
15	Trần Quang Thịnh	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
16	Nguyễn Trung Dũng	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
17	Võ Văn Cương	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
18	Lê Ngọc Trân	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
19	Hoàng Văn Vinh	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
20	Lâm Thanh Danh	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
21	Nguyễn Khoa Triều	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
22	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
23	Nguyễn Chí Trung	Khoa Công nghệ Cơ khí	X	351,000	
24	Nguyễn Trung Dũng	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
25	Võ Thị Mỹ Phượng	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
26	Phùng Văn Thắng	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
27	Lâm Bình Minh	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
28	Nguyễn Quân	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
29	Ngô Thanh Quyền	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
30	Trần Thị Giang Thanh	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
31	Dương Thanh Long	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
32	Châu Minh Thuyên	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
33	Trần Thanh Thuận	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
34	Lưu Tuấn Kiệt	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
35	Nguyễn Đức Toàn	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
36	Trần Thanh Ngọc	Khoa Công nghệ Điện	X	351,000	
37	Hồ Trọng Du	Khoa Công nghệ Động lực	X	351,000	
38	Võ Lâm Kim Thanh	Khoa Công nghệ Động lực	X	351,000	
39	Đinh Quốc Khánh	Khoa Công nghệ Động lực	X	351,000	
40	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Khoa Công nghệ Động lực	X	351,000	
41	Trần Thị Kim Phượng	Khoa Công nghệ Động lực	X	351,000	
42	Đặng Quang Minh	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	

TT	Họ Và Tên	Đơn Vị	GK-ĐVXS	Tiền Thưởng	Ký Nhận
43	Phạm Thị Kim Hoàng	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
44	Nguyễn Thị Hồng Hà	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
45	Trần Minh Chính	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
46	Lê Thị Thu Hương	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
47	Trương Năng Toàn	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
48	Lê Văn Hùng	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
49	Nguyên Văn Chiến	Khoa Công nghệ Điện tử	X	351,000	
50	Nguyễn Thị Huệ	Khoa Luật	X	351,000	
51	Trần Thị Tâm Hảo	Khoa Luật	X	351,000	
52	Nguyễn Thị Bảo Trọng	Khoa Luật	X	351,000	
53	Nguyễn Lê Thành Minh	Khoa Luật	X	351,000	
54	Lê Minh Hùng	Khoa Luật	X	351,000	
55	Bùi Thị Hảo	Khoa Lý luận Chính trị	X	351,000	
56	Hồ Văn Đức	Khoa Lý luận Chính trị	X	351,000	
57	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Khoa Lý luận Chính trị	X	351,000	
58	Ngô Văn Duẩn	Khoa Lý luận Chính trị	X	351,000	
59	Lê Thị Quỳnh Hương	Khoa Lý luận Chính trị	X	351,000	
60	Nguyễn Mậu Tùng	Khoa Công nghệ May - Thời trang	X	351,000	
61	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Công nghệ May - Thời trang	X	351,000	
62	Phạm Thị Cúc	Khoa Công nghệ May - Thời trang	X	351,000	
63	Lê Quang Bình	Khoa Công nghệ May - Thời trang	X	351,000	
64	Trần Anh Tuấn	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
65	Nguyễn Thị Bích	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
66	Phạm Phong Phú	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
67	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
68	Hoàng Thị Hải Đường	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
69	Đỗ Thị Kim Hiếu	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
70	Lê Thị Thành Lập	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
71	Hồ Thị Hiền	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
72	Đỗ Đăng Khôi	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
73	Phạm Nguyễn Trường Thi	Khoa Ngoại ngữ	X	351,000	
74	Đoàn Thị Hồng Hải	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	X	351,000	
75	Tô Kiều Mi	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	X	351,000	
76	Đỗ Xuân Hương	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	X	351,000	
77	Lê Thị Bích Nguyệt	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	X	351,000	
78	Nguyễn Trung Kiên (A)	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	X	351,000	
79	Lê Đức Lâm	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
80	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
81	Nguyễn Ngọc Hoa	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
82	Lương Thị Minh Hương	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
83	Nguyễn Ngọc Thức	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
84	Bùi Huy Khôi	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
85	Nguyễn Hà Thạch	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
86	Phùng Tiến Dũng	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
87	Lưu Xuân Danh	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	

TT	Họ Và Tên	Đơn Vị	GK-ĐVXS	Tiền Thưởng	Ký Nhận
88	Nguyễn Việt Lâm	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
89	Phạm Ngọc Kim Khánh	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
90	Đàm Trí Cường	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
91	Trần Nha Ghi	Khoa Quản trị Kinh doanh	X	351,000	
92	Đỗ Bùi Xuân Cường	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
93	Vũ Thị Mai Chi	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
94	Nguyễn Nguyên Phương	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
95	Trần Thị Ngọc	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
96	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
97	Trần Đức Cương	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
98	Phạm Nguyễn Anh Thi	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
99	Vũ Thị Kiều Anh	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
100	Võ Thị Thu Thủy	Khoa Thương mại Du lịch	X	351,000	
101	Vũ Trọng Hiền	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
102	Phan Thị Như Hồng	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
103	Lê Thúy Ngân	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
104	Nguyễn Quý Hiệp	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
105	Võ Thúy Hà	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
106	Vũ Phương Hạnh	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
107	Trần Duy Vũ Ngọc Lan	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
108	Huỳnh Thị Nhật Tâm	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
109	Dương Thị Bích	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
110	Nguyễn Văn Công	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
111	Phan Minh Xuân	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
112	Vũ Cẩm Nhung	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
113	Đỗ Thị Thanh Ngân	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
114	Nguyễn Kim Chi	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
115	Bùi Thị Trúc Quy	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
116	Đỗ Hà Vinh	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
117	Nguyễn Lê Hồng Vỹ	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
118	Nguyễn Tấn Xuân	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
119	Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Tài chính Kế toán	X	351,000	
120	Trần Thị Minh Khoa	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
121	Nguyễn Trọng Tiến	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
122	Nguyễn Ngọc Lễ	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
123	Trần Thị Kim Chi	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
124	Trương Vĩnh Linh	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
125	Nguyễn Văn Đạt	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
126	Lê Vũ Hạo	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
127	Nguyễn Thị Thanh Bình	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
128	Bùi Thanh Hùng	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
129	Đặng Thị Thu Hà	Khoa Công nghệ Thông tin	X	351,000	
130	Thạch Phi Hùng	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	X	351,000	
131	Vũ Duy Thắng	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	X	351,000	
132	Nguyễn Thị Phương Linh	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	X	351,000	

TT	Họ Và Tên	Đơn Vị	GK-ĐVXS	Tiền Thưởng	Ký Nhận
133	Nguyễn Thanh Việt	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	X	351,000	
134	Trần Thị Hồng	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
135	Nguyễn Minh Tiến	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
136	Khưu Châu Quang	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
137	Lê Hoài Ân	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
138	Phạm Văn Hưng	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
139	Lê Thiết Hùng	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
140	Nguyễn Thị Liễu	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
141	Thái Việt Hưng	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
142	Huỳnh Ngọc Châu	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
143	Bạch Thị Mỹ Hiền	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
144	Đỗ Qúy Diễm	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
145	Nguyễn Văn Sơn	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
146	Nguyễn Hữu Trung	Khoa Công nghệ Hóa học	X	351,000	
147	Đoàn Thanh Điền	Nhà xuất bản	X	351,000	
148	Vũ Đỗ Ngọc Linh	Nhà xuất bản	X	351,000	
149	Trần Thị Thu Hương	Phòng Đào tạo	X	351,000	
150	Viên Thị Thủy	Phòng Đào tạo	X	351,000	
151	Trương Thị Mai Ly	Phòng Đào tạo	X	351,000	
152	Trần Thị Huế Chi	Phòng Đào tạo	X	351,000	
153	Vũ Thị Lan	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
154	Lê Thị Thanh	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
155	Nguyễn Thị Diên Hồng	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
156	Nguyễn Thị Bích Liên	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
157	Lê Thị Hải Yến	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
158	Bùi Thị Hoà	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
159	Tô Thị Thu Hà	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
160	Hoàng Xanh	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
161	Dương Tiến Đoàn	Phòng Dịch vụ	X	351,000	
162	Nguyễn Huy Phúc	Phòng KT&BĐ Chất lượng	X	351,000	
163	Phạm Quang Thắng	Phòng KT&BĐ Chất lượng	X	351,000	
164	Trinh Thị Làn	Phòng KT&BĐ Chất lượng	X	351,000	
165	Đặng Thị Ngọc	Phòng KT&BĐ Chất lượng	X	351,000	
166	Lê Thị Diệu Hằng	Phòng KT&BĐ Chất lượng	X	351,000	
167	Hồ Thị Cẩm Nhung	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	X	351,000	
168	Trần Thanh Hải	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	X	351,000	
169	Trịnh Thị Thanh Hồng	Phòng Quản lý Ký túc xá	X	351,000	
170	Lê Văn Hùng	Phòng Quản lý Ký túc xá	X	351,000	
171	Nguyễn Thị Hà	Phòng Quản lý Ký túc xá	X	351,000	
172	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phòng Quản lý Ký túc xá	X	351,000	
173	Võ Thanh Sơn	Phòng Quản lý Ký túc xá	X	351,000	
174	Nguyễn Diệu Linh	Phòng Quản lý Khoa học - HTQT	X	351,000	
175	Mạch Nam Dũng	Phòng Quản lý Khoa học - HTQT	X	351,000	
176	Đặng Ích Hải	Phòng Quản trị	X	351,000	
177	Nguyễn Quang Báu	Phòng Quản trị	X	351,000	

TT	Họ Và Tên	Đơn Vị	GK-ĐVXS	Tiền Thưởng	Ký Nhận
178	Nguyễn Ngọc Châu	Phòng Quản trị	X	351,000	
179	Đinh Hồng Nam	Phòng Quản trị	X	351,000	
180	Đỗ Thị Tuyết	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	X	351,000	
181	Lê Thanh Nam	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	X	351,000	
182	Lê Ngọc Sơn	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	X	351,000	
183	Trần Thị Tình	Phòng CTCT&HTSV	X	351,000	
184	Đoàn Công Thuệ	Phòng CTCT&HTSV	X	351,000	
185	Nguyễn Xuân Bản	Phòng CTCT&HTSV	X	351,000	
186	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Phòng CTCT&HTSV	X	351,000	
187	Phạm Ngọc Việt	Phòng CTCT&HTSV	X	351,000	
188	Phạm Thị Thùy Trang	Phòng Tài chính Kế toán	X	351,000	
189	Phạm Thị Quế Minh	Phòng Tài chính Kế toán	X	351,000	
190	Phạm Thị Ánh Tuyền	Phòng Tài chính Kế toán	X	351,000	
191	Hồ Đặng Thanh Nga	Phòng Tài chính Kế toán	X	351,000	
192	Trình Thị Hương	Phòng Tài chính Kế toán	X	351,000	
193	Nguyễn Thị Duy Anh	Phòng Tổ chức Hành chính	X	351,000	
194	Phạm Trung Kiên	Phòng Tổ chức Hành chính	X	351,000	
195	Đặng Tiểu My	Phòng Tổ chức Hành chính	X	351,000	
196	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Tổ chức Hành chính	X	351,000	
197	Nguyễn Thanh Liêm	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & thể chất	X	351,000	
198	Phan Cảnh Tứ	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & thể chất	X	351,000	
199	Phạm Ngọc Anh	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & thể chất	X	351,000	
200	Chung Đức Cường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	X	351,000	
201	Nguyễn Thị Hoa	Trung tâm Thông tin - Thư viện	X	351,000	
202	Phạm Kim Hồng	Trung tâm Thông tin - Thư viện	X	351,000	
203	Đặng Thị Loan	Trung tâm Thông tin - Thư viện	X	351,000	
204	Phạm Thanh Hùng	Trung tâm Thông tin - Thư viện	X	351,000	
205	Lê Đức Chí	Trung tâm Thông tin - Thư viện	X	351,000	
206	Nguyễn Thị Châu	Trung tâm KNVL&HTSV	X	351,000	
207	Nguyễn Thanh Bình	Viện Khoa học Công nghệ và QLMT	X	351,000	
208	Nguyễn Thị Lan Bình	Viện Khoa học Công nghệ và QLMT	X	351,000	
209	Nguyễn Hoàng Mỹ	Viện Khoa học Công nghệ và QLMT	X	351,000	
210	Trần Thị Hiền	Viện Khoa học Công nghệ và QLMT	X	351,000	
211	Trần Thị Hiền	Viện Khoa học Công nghệ và QLMT	X	351,000	
212	Cù Huy Đức	Viện Khoa học Công nghệ và QLMT	X	351,000	
213	Nguyễn Thị Sen	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
214	Nguyễn Thị Lan Hương	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
215	Lê Trầm Nghĩa Thư	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
216	Lâm Khắc Kỳ	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
217	Đỗ Viết Phương	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
218	Nguyễn Đức Vượng	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
219	Nguyễn Ngọc Tuấn	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
220	Nguyễn Tất Sơn	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	X	351,000	
221	Nguyễn Phúc Hưng	TT. Quản trị hệ thống	X	351,000	
222	Võ Anh Hào	Trung tâm Thông tin Truyền Thông	X	351,000	

TT	Họ Và Tên	Đơn Vị	GK-ĐVXS	Tiền Thưởng	Ký Nhận
223	Nguyễn Thị Thương	Trung tâm Thông tin Truyền Thông	X	351,000	
224	Nguyễn Hoàng Duy	VPĐTN	X	351,000	
225	Lê Văn Hoàng	VPĐTN	X	351,000	
226	Lâm Huỳnh Đình Nguyên	VPCĐ	X	351,000	
227	Nguyễn Thị Hà	CSTH	X	351,000	
228	Phạm Hoàng Ngọc Thảo	Khoa KHCB & KTCS - Phân hiệu QN	X	351,000	
229	Lê Thị Thanh Tùng	Khoa KHCB & KTCS - Phân hiệu QN	X	351,000	
230	Huỳnh Thị Lệ Minh	Khoa Kinh tế - Phân hiệu QN	X	351,000	
231	Dương Thị Ánh Tiên	Khoa Kinh tế - Phân hiệu QN	X	351,000	
232	Trần Văn Âu	Khoa Công nghệ - Phân hiệu QN	X	351,000	
233	Bùi Văn Đồng	Khoa Công nghệ - Phân hiệu QN	X	351,000	
234	Trịnh Nhất Tiến	Khoa Công nghệ - Phân hiệu QN	X	351,000	
235	Trần Cao Việt	UVBCH - PHQN	X	351,000	
Tổng				82,485,000	

(Tám mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng)

Người lập biêu

Lâm Huỳnh Đình Nguyên

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

CÔNG ĐOÀN CỘNG THƯƠNG VIỆT NAM
BCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP HỒ CHÍ MINH

Lê Ngọc Sơn

Danh Sách Tập Thể Tổ Công Đoàn Vững Mạnh

(Kèm theo quyết định số: 98 QĐ/CĐĐHCN ngày 15 tháng 11 năm 2024)

TT	Tổ Công Đoàn	Tiền Thưởng	TTCĐ Ký Nhận
1	Khoa Công nghệ Điện tử	702,000	
2	Khoa May thời trang	702,000	
3	Trung tâm Thư viện	702,000	
4	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	702,000	
5	Phòng Đào Tạo	702,000	
6	Phòng Tài chính - Kế toán	702,000	
7	Phòng CTCT&HTSV	702,000	
8	Phòng Quản lý Khoa học - HTQT	702,000	
9	Trung tâm Thông tin - Truyền thông và VPĐH	702,000	
10	Khoa Công nghệ Thông tin	702,000	
11	Khoa Thương mại Du lịch	702,000	
12	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	702,000	
13	Khoa Ngoại Ngữ	702,000	
14	Khoa Công nghệ Động lực	702,000	
15	Khoa Khoa học Cơ bản	702,000	
16	Viện Khoa học Công nghệ & Quản lý Môi trường	702,000	
17	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	702,000	
18	Khoa Quản trị Kinh doanh	702,000	
19	Khoa Lý luận Chính trị	702,000	
20	Khoa CN Hóa học	702,000	
21	Khoa Luật	702,000	
22	Khoa Công nghệ Điện	702,000	
23	Viện Tài chính Kế toán và Kiểm toán	702,000	
24	Phòng Tổ Chức Hành Chánh	702,000	
25	Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng	702,000	
26	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm	702,000	
27	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	702,000	
28	Viện Đào tạo quốc tế & sau đại học	702,000	
29	Trung tâm Quản trị hệ thống	702,000	
30	Khoa Công nghệ Cơ khí	702,000	
31	Phòng Quản Trị	702,000	
32	Nhà xuất bản	702,000	
33	Phòng Dịch vụ	702,000	
34	Khoa Kinh tế - Phân hiệu QN	702,000	
35	Phòng Tổng hợp - Phân hiệu QN	702,000	
36	Phòng Giáo vụ &Công tác sinh viên - Phân hiệu QN	702,000	
37	Khoa KHCB & KTCS - Phân hiệu QN	702,000	
Tổng		25,974,000	

(Hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn đồng)

Người lập biểu

Lâm Huỳnh Đình Nguyên

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

CÔNG ĐOÀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP HỒ CHÍ MINH

Lê Ngọc Sơn